

Số: 497/2023/QĐST-HNGĐ

Củ Chi, ngày 28 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 149, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 474/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Phạm Minh Đ, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp T, xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

2/ Bà Đặng Ngọc A, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 390/21, đường C, ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy ông Phạm Minh Đ và bà Đặng Ngọc A có đăng ký kết hôn, theo giấy Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 91/2013, quyển số 01/2012, ngày 21/11/2013, tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Cả hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, xét đây là sự tự nguyện của các bên nên chấp nhận.

[2] Xét thấy ông Phạm Minh Đ và bà Đặng Ngọc A cùng thừa nhận có 02 con chung tên: Phạm Minh T1, sinh ngày 28/7/2014 và Phạm Thị Ngọc T2, sinh ngày 04/11/2019. Các bên thỏa thuận giao bà A trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T1; ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T2; ghi nhận sự tự nguyện của các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các bên xác định không có.

[4] Nghĩa vụ dân sự chung: Các bên xác định không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Minh Đ và bà Đặng Ngọc A thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 91/2013, quyền số 01/2012 ngày 21/11/2013 của Ủy ban nhân dân xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh cấp cho ông Đ, bà A không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Minh T1, sinh ngày 28/7/2014 và Phạm Thị Ngọc T2, sinh ngày 04/11/2019. Bà A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T1; ông Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T2. Ghi nhận sự tự nguyện của các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con chung có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Các bên xác định không có, Tòa án không xem xét.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Các bên xác định không có, Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), do ông Phạm Minh Đ và bà Đặng Ngọc A mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 00017166 ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; các bên đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- UBND xã H, thị xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thị Xuân Lan

